

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 23-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh L.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Duy T** - Nghề nghiệp: Phó bí thư đoàn thị trấn Việt Lâm, huyện A, tỉnh Hà Giang.

2. Bà **Trần Thị H** - Nghề nghiệp: Cán bộ trung tâm văn hóa – truyền thông và du lịch huyện A, tỉnh Hà Giang.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Việt C** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thu H** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/TLST - HS, ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 510/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

- *Bị cáo:* **Phàn Văn D** - sinh ngày 10 tháng 12 năm 2000, tại huyện A, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phàn Văn Đ - sinh năm 1978 và bà Phàn Thị D - sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 495 ngày 05-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phàn Văn D: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

Người đại diện hợp pháp và đại diện gia đình của bị cáo chưa thành niên Phàn Văn D: Anh **Phàn Văn Đ**, sinh năm 1978 (bố đẻ bị cáo D); Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

Người bị hại: Ông **Lý Văn É**, Sinh năm 1954 (đã chết ngày 16-2-2018).

Đại diện theo pháp luật của người bị hại Lý Văn É: Anh **Lý Văn D**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Phàn Thị D**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

Anh **Phản Văn D**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị **Tần Thị L** - Sinh năm 1981. Hôm nay vắng mặt.

2. Chị **Tần Thị H** - Sinh năm 1995. Hôm nay vắng mặt.

Chị L, chị H cùng trú tại: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 16-02-2018, Phản Văn D - sinh ngày 10-12- 2000, trú tại: thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang chưa có giấy phép lái xe mô tô, đã điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 23H1-012.31, dung tích 97 cm³, mang tên Phản Văn D chở sau là ông Lý Văn E sinh năm 1954, đi từ nhà D về nhà ông E, theo hướng B đi trung tâm xã C. Khi đi được khoảng 200m, đến đoạn đường dốc nghiêng sang trái, mặt đường đất gồ ghề, D đã đi sang phần đường ngược chiều, đâm vào mô đá sát mép đường bên trái hướng đi và trượt ngã. Cả xe mô tô, D và ông E đều bị rơi xuống taluy âm (ruộng khô) bên trái theo hướng đi, taluy âm sâu 2,1m so với mép đường. Hậu quả: Lý Văn E chết trên đường đi cấp cứu, Phản Văn D bị xây sát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Sau tai nạn, kiểm tra không phát hiện nồng độ cồn trong khí thở của Phản Văn D; nồng độ cồn trong mẫu máu thu được của Lý Văn E là 377,76 mg/100 ml máu (căn cứ bản kết luận giám định số 1113/C54(P4) ngày 12/3/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an).

Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy: Hiện trường được tính theo hướng thôn B đi trung tâm xã C (do hiện trường không có điểm cố định, nên lấy cột nhà bên phải của ông Phản Văn H làm chuẩn), đường đất, mặt đường gồ ghề nghiêng sang bên trái và cua sang bên trái, lòng đường rộng 3m, giáp lề phải là taluy dương, giáp lề trái là taluy âm. Tại hiện trường để lại 01 vết cày dài 0,17m, đầu vết cày bắt đầu từ mô đá sát mép đường bên trái, và 01 vết trượt dài 1,8m từ mép đường bên trái hướng xuống taluy âm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện cho thấy có dấu vết trượt xước mài mòn trên nhựa ốp đầu xe, đèn xi nhan, tay phanh, đế chân chính,...phía bên phải của xe mô tô.

Từ những căn cứ trên xác định lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông là do Phản Văn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23H1 – 012.31 không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ: “*Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác*”, “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phân đường quy định ...*”, vi phạm khoản 5 Điều 4 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn gây thiệt hại tính mạng Lý Văn E và thiệt hại về tài sản.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 108/PC54-KLPY ngày 22-02-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận Lý Văn Ẹ chết do chấn thương ngực, gãy xương sườn, rách thủng nhu mô phổi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 27-4-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện A kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô BKS 23H1-012.31 là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ, không có đề nghị gì thêm.

Về phía chủ xe mô tô Biên kiểm soát 23H1-012.31 là ông Phan Văn Đ, khi D điều khiển xe mô tô chở ông Ẹ thì ông Đ đang làm công việc nhà, ông Đ không giao xe cũng như yêu cầu D chở ông Ẹ về, do vậy không xem xét xử lý. Thiệt hại của xe mô tô, ông Đ không yêu cầu D phải bồi thường.

Tại cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn D đã phạm tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn D khai 8 giờ ngày 16-02-2018, Phan Văn D, chưa có giấy phép lái xe mô tô, đã điều khiển xe mô tô BKS 23H1-012.31, dung tích 97 cm³, mang tên Phan Văn Đ chở sau là ông Lý Văn Ẹ, đi từ nhà D về nhà ông Ẹ, theo hướng B đi trung tâm xã C. Khi đi được khoảng 200m, đến đoạn đường dốc nghiêng sang trái, mặt đường đất gồ ghề, D đã đi sang phần đường ngược chiều, đâm vào mô đá sát mép đường bên trái hướng đi và trượt ngã. Cả xe mô tô, D và ông Ẹ đều bị rơi xuống taluy âm (ruộng khô) bên trái theo hướng đi, taluy âm sâu 2,1m so với mép đường. Hậu quả: Lý Văn Ẹ chết trên đường đi cấp cứu, Phan Văn D bị xây xát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của người bị hại là anh D không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm phần trách nhiệm dân sự nào khác và gia đình người bị hại có đề nghị xin miễn hoặc giảm trách nhiệm hình sự, hình phạt cho bị cáo D. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ, chị D khai tại hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Phan Văn D phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 101; khoản 6 Điều 91; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 23-10-2018.

Giao bị cáo D về UBND xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã chi phí mọi tang lễ cho ông È theo phong tục địa phương số tiền là: 26.000.000đ

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền cho gia đình người bị hại số tiền 42.000.000đ; Gia đình người bị hại cam kết không có khiếu kiện gì về sau. Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật là anh Lý Văn D và những người liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm, HĐXX không đề cập giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Xe mô tô BKS 23H1-012.31 mang tên anh Phan Văn Đ Cơ quan điều tra sau khi thu giữ đã xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ ngày 13-6-2018 xe mô tô BKS 23H1-012.31. Không có yêu cầu bổ sung nên không đề cập giải quyết.

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phan Văn D đề nghị:

Về tội danh hoàn toàn nhất trí quan điểm truy tố và xét xử đối với bị cáo Phan Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015.

Bị cáo D khi phạm tội mới 17 tuổi 02 tháng 06 ngày đang độ tuổi dưới 18 tuổi, được hưởng tình tiết tại các Điều 101; khoản 6 Điều 91 BLHS và bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra cho gia đình bị hại, người bị hại đã xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, bị cáo sống thuộc vùng kinh tế khó khăn được hưởng tình tiết giảm nhẹ mức hình phạt b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định Điều 65 BLHS. Đề nghị HĐXX cho bị cáo Dãn phạt tù từ 30 tháng đến 36 tháng cho hưởng án treo được giáo dục tại cộng đồng là phù hợp.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo D, người đại diện cho người bị hại đều nhất trí quan điểm của KSV đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng:

Bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng án treo cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ, tài liệu, vật chứng, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự không có khiếu nại.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn D khai vào khoảng 8 giờ ngày 16-02-2018, Phan Văn D chưa có giấy phép lái xe mô tô, đã điều khiển xe mô tô BKS 23H1-012.31, dung tích 97 cm³, mang tên Phan Văn Đ chở sau là ông Lý Văn È, đi từ nhà D về nhà ông È, theo hướng B đi trung tâm xã C. Khi đi được khoảng 200m, đến đoạn đường dốc nghiêng sang trái, mặt đường đất gồ ghề, D đã đi sang phần đường ngược chiều, đâm vào mô đá sát mép đường bên trái hướng đi và trượt ngã. Cả xe mô tô, D và ông È đều bị rơi xuống taluy âm (ruộng khô) bên trái theo hướng đi, taluy âm sâu 2,1m so với mép đường. Hậu quả: Lý Văn È chết trên đường đi cấp cứu, Phan Văn D bị xây xát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo D thực hiện hành vi với lỗi vô ý dẫn đến xảy ra tai nạn, hậu quả chết một người. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ công an – Bộ quốc phòng – Bộ tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phéplái xe theo quy định.

Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ,

hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy nhằm hạn chế các vụ tai nạn giao thông do lỗi của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây ra. Xét thấy Cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo D không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra, cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo thuộc vùng kinh tế khó khăn do vậy xét thấy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D (sinh ngày 10 tháng 12 năm 2000, đến ngày 16-02-2018 phạm tội) khi phạm tội mới 17 tuổi 02 tháng 06 ngày đang độ tuổi dưới 18 tuổi, được hưởng tình tiết giảm nhẹ mức hình phạt theo quy định Điều 101; khoản 6 Điều 91 BLHS, bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX chấp nhận quan điểm của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa các bên đều thừa nhận, gia đình bị cáo đã bỏ ra tiền chi phí tang lễ cho ông È theo phong tục địa phương số tiền là: 26.000.000đ. Đến ngày 10 tháng 8 năm 2018, các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 42.000.000đ; Gia đình người bị hại cam kết không có khiếu kiện gì về sau. Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật là anh Lý Văn D và những người liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm.

HĐXX không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Vật chứng:

Xe mô tô BKS 23H1-012.31 mang tên anh Phan Văn Đ cơ quan điều tra sau khi thu giữ đã xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ ngày 13-6-2018 xe mô tô BKS 23H1-012.31. Không có yêu cầu bổ sung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí:

Bị cáo D có đơn xin miễn án phí và bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn giảm án phí theo quy định Điều 12, khoản 1 Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Miễn toàn bộ án phí án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về phía chủ xe mô tô BKS 23H1-012.31 là ông Phan Văn Đ, khi D điều khiển xe mô tô chở ông È từ nhà đi về nhà ông È, ông Đ không giao xe

cũng như yêu cầu D chở ông È về, do vậy không xem xét xử lý. Thiệt hại của xe mô tô, ông Đ không yêu cầu D phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 36 (ba sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 23-10-2018.

Giao bị cáo D về UBND xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 12, khoản 1 Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” .

Bị cáo Phan Văn D được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23-10-2018)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh HG
- Công an huyện A;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp Hà Giang
- Thi hành án huyện A;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Anh L

Bản án gốc được thông qua tại phòng xét xử cho các thành viên hội đồng xét xử nghe nhất trí đúng nội dung đã thảo luận và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)